



Bài Tập Trắc Nghiệm

GIÁ TRỊ LƯỢNG GIÁC CỦA CÁC GÓC CÓ LIÊN QUAN ĐẶC BIỆT

Câu 116: Tính $L = \tan 20^\circ \tan 45^\circ \tan 70^\circ$

- A. 0 . B. 1 . C. -1 . D. 2 .

Câu 117: Tính $G = \cos^2 \frac{\pi}{6} + \cos^2 \frac{2\pi}{6} + \dots + \cos^2 \frac{5\pi}{6} + \cos^2 \pi$

- A. 0 . B. 1 . C. 2 . D. 3 .

Câu 118: Tính $A = \sin 390^\circ - 2\sin 140^\circ + 3\cos 1845^\circ$

- A. $\frac{1}{2}(1+3\sqrt{2}-2\sqrt{3})$. B. $\frac{1}{2}(1-3\sqrt{2}-2\sqrt{3})$ C. $\frac{1}{2}(1+2\sqrt{3}-3\sqrt{2})$ D. $\frac{1}{2}(1+2\sqrt{3}+3\sqrt{2})$

Câu 119: Giá trị đúng của biểu thức $\frac{\tan 225^\circ - \cot 81^\circ \cdot \cot 69^\circ}{\cot 261^\circ + \tan 201^\circ}$ bằng:

- A. $\frac{1}{\sqrt{3}}$ B. $-\frac{1}{\sqrt{3}}$ C. $\sqrt{3}$ D. $-\sqrt{3}$

Câu 120: Với mọi góc , biểu thức $\cos \alpha + \cos\left(\alpha + \frac{\pi}{5}\right) + \cos\left(\alpha + \frac{2\pi}{5}\right) + \dots + \cos\left(\alpha + \frac{9\pi}{5}\right)$ nhận giá trị bằng

- A. 10 . B. -10 . C. 1 . D. 0 .

Câu 121: Tính $F = \sin^2 \frac{\pi}{6} + \sin^2 \frac{2\pi}{6} + \dots + \sin^2 \frac{5\pi}{6} + \sin^2 \pi$.

- A. 3 . B. 2 . C. 1 . D. 4 .

Câu 122: Đơn giản biểu thức $D = \sin\left(\frac{5\pi}{2} - \alpha\right) + \cos(13\pi + \alpha) - 3\sin(\alpha - 5\pi)$

- A. $3\sin \alpha - 2\cos \alpha$. B. $3\sin \alpha$. C. $-3\sin \alpha$. D. $2\cos \alpha + 3\sin \alpha$.

Câu 123: Giả sử $A = \tan x \tan\left(\frac{\pi}{3} - x\right) \tan\left(\frac{\pi}{3} + x\right)$ được rút gọn thành $A = \tan nx$ khi đó bằng

- A. 2 . B. 1 . C. 4 . D. 3 .

Câu 124: Nếu $\sin x = 3\cos x$ thì $\sin x \cos x$ bằng

- A. $\frac{3}{10}$. B. $\frac{2}{9}$ C. $\frac{1}{4}$ D. $\frac{1}{6}$.

Câu 125: Với mọi α

- A. $-\sin \alpha$. B. $-\cos \alpha$ C. $\cos \alpha$. D. $\sin \alpha$.

Câu 126: Giá trị $\cot \frac{89\pi}{6}$ bằng

- A. $\sqrt{3}$. B. $-\sqrt{3}$. C. $\frac{\sqrt{3}}{3}$. D. $-\frac{\sqrt{3}}{3}$.

Câu 127: Đơn giản biểu thức $A = \cos\left(\alpha - \frac{\pi}{2}\right)$, ta được:

- A. $\cos \alpha$. B. $\sin \alpha$. C. $-\cos \alpha$. D. $-\sin \alpha$.

Câu 128: Nếu $\sin^2 \alpha = \frac{1}{3}$ thì $1 + \tan^2 \alpha$ bằng



A. $\frac{9}{8}$

B. 4

C. $\frac{3}{2}$

D. $\frac{8}{9}$

Câu 129: Tính $P = \cot 1^\circ \cdot \cot 2^\circ \cdot \cot 3^\circ \dots \cot 89^\circ$.

A. 0.

B. 1.

C. 3.

D. 4.

Câu 130: Giá trị của biểu thức $\tan 110^\circ \tan 340^\circ + \sin 160^\circ \cos 110^\circ + \sin 250^\circ \cos 340^\circ$ bằng

A. 0.

B. 1.

C. -1.

D. 2.

Câu 131: Rút gọn biểu thức $A = \frac{\sin(-234^\circ) - \cos 216^\circ}{\sin 144^\circ - \cos 126^\circ} \cdot \tan 36^\circ$, ta được

A. $A = 2$.

B. $A = -2$.

C. $A = 1$.

D. $A = -1$.

Câu 132: Giá trị của biểu thức $A = \frac{1}{\tan 368^\circ} + \frac{2 \sin 2550^\circ \cdot \cos(-188^\circ)}{2 \cos 638^\circ + \cos 98^\circ}$ bằng:

A. 1.

B. 2.

C. -1.

D. 0.

Câu 133: Với mọi α , biểu thức: $A = \cos \alpha + \cos\left(\alpha + \frac{\pi}{5}\right) + \dots + \cos\left(\alpha + \frac{9\pi}{5}\right)$ nhận giá trị bằng:

A. -10.

B. 10.

C. 0.

D. 5.

Câu 134: Biểu thức $A = \frac{\cot 572^\circ}{\tan(-212^\circ)}$ rút gọn bằng:

A. -1.

B. 1.

C. 0.

D. 2.

ĐÁP ÁN

116.B	117.D	118.A	119.C	120.B	121.A	122.B	123.D	124.A	125.B
126.B	127.B	128.C	129.B	130.A	131.A	132.D	133.C	134.A	